

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019

Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và Lễ hội Xuân 2019 đang đến gần, thời gian nghỉ Tết thường kéo dài, đồng thời sau Tết Nguyên đán là mùa lễ hội diễn ra trên phạm vi cả nước, nhiều lễ hội kéo dài với hàng triệu lượt khách tham dự. Đây cũng là thời điểm tiêu thụ thực phẩm lớn nhất trong năm, nhất là các thực phẩm thịt, cá, trứng, bánh mứt kẹo, rượu bia nước giải khát, các loại hạt có dầu... Để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm cũng gia tăng việc sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu của mình. Bên cạnh đó, thời gian này thời tiết phía Bắc thường ẩm ướt, phía Nam thường nắng nóng gay gắt. Đây là những yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến việc bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm.

Để đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và Lễ hội Xuân 2019 phục vụ nhân dân đón Tết, vui Xuân an toàn, bảo đảm sức khỏe, đồng thời đảm bảo phát triển và cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm, kiểm soát, xử lý việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền, Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm triển khai Kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, xử lý việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và Lễ hội Xuân 2019.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và Lễ hội Xuân 2019.

- Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành từ trung ương đến cấp xã phường tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và Lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các làng nghề chế biến thực phẩm, các tỉnh có cửa khẩu, các thành phố lớn.

- Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

- Thời gian: Từ 01/01/2019 đến hết 25/3/2019.

- Phạm vi: Trên phạm vi cả nước.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI:

1. Hoạt động truyền thông (Phụ lục 1)

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và Lễ hội Xuân 2019.

- Huy động các cơ quan thông tấn báo chí ở Trung ương và địa phương tham gia truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm cho nhà quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo pháp luật, quản lý an toàn thực phẩm tại nơi diễn ra lễ hội; quản lý thực phẩm theo đặc thù địa phương; kịp thời công khai các trường hợp vi phạm quy định ATTP, phổ biến các cơ sở, cá nhân, các địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn cho cộng đồng.

- Huy động mọi nguồn lực, mọi hình thức, phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến các quy định về ATTP, kiến thức về ATTP; Huy động toàn xã hội tham gia phòng ngừa, đấu tranh với việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trong dịp trước, trong và sau tết, cũng như mùa Lễ hội xuân 2019.

- Huy động vai trò của Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong các hoạt động truyền thông về đảm bảo an toàn thực phẩm nhằm triển khai thực hiện Chương trình phối hợp 526/CTPH-CP-HNDVN-LHHPNVN về tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2017-2020 giữa Chính phủ- Hội Nông dân Việt Nam- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

- Nội dung tuyên truyền (Phụ lục 1).

2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra

- Tại Trung ương: Ban chỉ đạo liên ngành trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm thành lập 6 đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra tại 12 tỉnh, thành phố (Phụ lục 2).

- Tại địa phương: Tiến hành thành lập các đoàn thanh tra/ kiểm tra liên ngành tại các cấp, từ cấp tỉnh đến quận/huyện, xã/phường.

Các đơn vị chủ trì đoàn thanh tra/kiểm tra liên ngành của Trung ương và địa phương mời đại diện Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tham gia kiểm tra theo Chương trình phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ký ngày 30 tháng 3 năm 2016.

3. Tổng kết, báo cáo:

Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các tỉnh/thành phố báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương vệ sinh an

toàn thực phẩm để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ (Mẫu báo cáo kèm theo Kế hoạch), cụ thể như sau:

- Trước ngày **28/01/2019**: Các Đoàn của Trung ương và địa phương báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra trước Tết Kỳ hội 2019 theo mẫu báo cáo (bao gồm bản cứng qua đường văn thư và bản mềm).

- Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Kỳ hội 2019 trước ngày **15/2/2019** (gồm bản cứng qua đường văn thư và file mềm).

- Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm mùa lễ hội Xuân Kỳ hội 2019 trước ngày **31/3/2019**.

Các báo cáo gửi về bộ phận tổng hợp: Cục An toàn thực phẩm - 135 phố Núi Trúc, Ba Đình, Hà Nội; Tel: (04) 3846.44.89 số máy lẻ 5070; Fax: 04 - 3846.37.39; Email: phongtruyenthong@vfa.gov.vn và thanhtraattp@vfa.gov.vn (đề nghị ghi rõ ở tiêu đề thư tên đơn vị gửi báo cáo).

IV. NGUỒN LỰC:

Nguồn kinh phí có thể huy động:

- Kinh phí Chương trình mục tiêu y tế và dân số;
- Kinh phí của các địa phương;
- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI:

1. Cơ quan chủ trì:

a) *Tại Trung ương:*

- Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Bộ Y tế là cơ quan thường trực phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và các ngành thành viên Ban chỉ đạo liên ngành trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Cục An toàn thực phẩm đầu mối giúp Bộ Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo liên ngành trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm.

b) *Tại địa phương:*

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và xã.
- Mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp.
- Sở Y tế, Ban Quản lý an toàn thực phẩm, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Phòng Y tế huyện, Trung tâm Y tế huyện (quận, thị xã), Trạm Y tế xã (phường, thị trấn) là cơ quan tham mưu triển khai thực hiện.

2. Cơ quan phối hợp:

- Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Quốc phòng; Bộ Tài chính, các đoàn thể thành viên, Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam.

VI. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN:

1. Xây dựng kế hoạch:

- Tại Trung ương trước 25/12/2018
- Tại địa phương trước 30/12/2018

2. Triển khai truyền thông: từ tháng 25/12/2018

3. Triển khai thanh tra, kiểm tra:

- Tại Trung ương: Từ 10/01/2019 đến 25/01/2019; Kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của công tác quản lý đến hết Lễ hội xuân năm 2019.

- Tại địa phương: Thanh tra, kiểm tra chủ động trước, trong và sau Tết và lễ hội tùy theo đặc thù, điều kiện của từng địa phương từ 01/01/2019 đến 25/3/2019 (báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra trước tết và trong Tết Nguyên đán Kỷ Hợi của Trung ương và địa phương gửi về Cục An toàn thực phẩm trước ngày 28/01/2019).

4. Tổng kết báo cáo:

- Trước ngày 15/02/2019 Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm các địa phương báo cáo tổng kết việc triển khai, thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi để Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm tổng hợp báo cáo Chính phủ.

- Trước ngày 31/3/2019 Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm các địa phương báo cáo tổng kết việc triển khai, thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm mùa Lễ hội Xuân 2019 để Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm tổng hợp báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- PTTg Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trương Quốc Cường (để biết);
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Thành viên BCĐ liên ngành TƯ về VSATTP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Ban Quản lý an toàn thực phẩm TP Hồ Chí Minh;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Các Bộ, ngành, đoàn thể thực hiện Kế hoạch;
- Các Viện: KN ATVSTP QG, YTCC TP Hồ Chí Minh, Pasteur Nha Trang, VSDT Tây nguyên;
- Báo SKĐS, Trung tâm TTGDSK Bộ Y tế;
- VP Bộ Y tế, Vụ KHTC, Vụ PC, TTrB;
- Website Bộ Y tế, Cục ATTP;
- Lưu: VT, ATTP.

KT. TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Thị Kim Tiến
BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019 (Kèm theo Kế hoạch số **1350** /KH-BC ĐTUVSATTP ngày **07** tháng 12 năm 2018)

I. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG:

1. Người nội trợ, người trực tiếp chọn mua, chế biến thực phẩm cho gia đình
2. Người tiêu dùng thực phẩm
3. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm
4. Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG:

2.1. Tuyên truyền trước Tết :

2.1.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và Lễ hội mùa xuân 2019
- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.
- Tuyên truyền Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.
- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.
- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

2.1.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
- Tuyên truyền chỉ sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.
- Tuyên truyền đảm bảo các điều kiện bảo quản, kinh doanh giò, chả, bánh trưng, bánh tét, bánh, mứt cổ truyền để đảm bảo an toàn thực phẩm.
- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu.
- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...
- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an

toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

2.1.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm:

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn
- Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm
- Cách chế biến thực phẩm an toàn
- Tuyên truyền không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh mất vệ sinh không đảm bảo an toàn; Không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.
- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.
- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

2.2. Tuyên truyền trong Tết :

2.2.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

Đưa tin kịp thời về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

2.2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu.
- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

2.2.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm:

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, các bảo quản giò, chả, canh măng, bánh chưng trong ngày tết,...
- Tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.
- Không nên chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.
- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong dịp Tết: Không uống cồn công nghiệp vì có thể gây mù mắt và tử vong; Không lạm dụng rượu, bia trong ngày Tết; Không uống rượu ngâm với lá, rễ cây, phủ tạng động vật không rõ độc tính hay rượu ngâm theo kinh nghiệm cá nhân; Không uống rượu khi: không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng, Không uống rượu khi đang đói, mệt hoặc đang uống thuốc điều trị; Trẻ em dưới 18 tuổi không được uống rượu, bia.
- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.
- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; Không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; Không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; Không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

2.3. Tuyên truyền sau Tết và mùa lễ hội :

2.3.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Tiếp tục tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.
- Tuyên truyền vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, tại khu lễ hội.
- Tuyên truyền công tác thanh kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại tất cả các cấp từ tỉnh đến quận/huyện, xã/phường. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

2.3.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

- Tiếp tục tuyên truyền các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
- Tuyên truyền các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, lĩnh vực an toàn thực phẩm.
- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu.
- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...
- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

2.3.3. Đối với người tiêu dùng:

- Tiếp tục hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, ...
- Tiếp tục tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.
- Tiếp tục tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong mùa lễ hội.
- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; Không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; Không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; Không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

III. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG:

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, khu phố để tập trung chuyển tải Thông điệp “An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019”. Viết bài phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm Tết, lễ hội. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về an toàn thực phẩm, phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội chữ thập đỏ, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, triển lãm, hướng dẫn cụ thể bằng cách "cầm tay chỉ việc".

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và Lễ hội Xuân 2019.

IV. KHẨU HIỆU CỦA ĐỢT TUYÊN TRUYỀN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM TẾT NGUYÊN ĐÁN KỶ HỢI VÀ MÙA LỄ HỘI 2019

1. Bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm vừa là trách nhiệm vừa là quyền lợi của doanh nghiệp.

- 1. Vì sức khỏe và phát triển bền vững, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn*
- 2. Để bảo vệ sức khỏe của bạn Hãy lựa chọn, chế biến và tiêu dùng thực phẩm an toàn*
- 3. Lãnh đạo chính quyền các cấp, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan hãy nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm*
- 4. Không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép để sản xuất, chế biến thực phẩm*
- 5. Mỗi người tiêu dùng hãy là một giám sát viên, đấu tranh với các hành vi vi phạm chất lượng, an toàn thực phẩm*
- 6. Bảo đảm an toàn thực phẩm mùa lễ hội là trách nhiệm của chính quyền các cấp*
- 7. Hiểu và thực hiện đúng Luật An toàn thực phẩm là trách nhiệm và lợi ích của doanh nghiệp và cộng đồng*
- 8. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Kỷ Hợi trọn niềm vui*
- 9. Không uống rượu khi không biết đó là rượu gì, không uống rượu không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, rượu không công bố sản phẩm*
- 10. Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại, nấm non chưa xòe mũ và nấm đã bị dập nát, ôi thiu*

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn chi tiết triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tết Kỳ Hợi và mùa Lễ Hội Xuân năm 2019

(Kèm theo Kế hoạch số: 1350 /KH-BCĐTUVSATTP ngày 07/12/2018)

Căn cứ yêu cầu công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỳ Hợi và Lễ hội Xuân 2019, Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm hướng dẫn chi tiết việc triển khai thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Kỳ Hợi và mùa Lễ Hội Xuân năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích.

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành từ tuyến tỉnh, huyện đến xã theo Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2016 về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát, xử lý việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng được phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thông qua việc thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

2. Yêu cầu.

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cốm và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống, cơ sở giết mổ, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai thanh tra, kiểm tra trước, trong, sau Tết và mùa Lễ hội Xuân 2019, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm phối hợp tuyên truyền chính sách, pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành: Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 v.v...

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG THANH TRA, KIỂM TRA

1. Đối tượng

1.1 Đối tượng thanh tra, kiểm tra là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Kỳ Hội và các Lễ Hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v...và các cơ sở dịch vụ ăn uống. Trong đó, các đoàn của tuyến tỉnh tập trung thanh tra, kiểm tra những cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm là đầu mối lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại. Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp huyện, xã thực hiện thanh tra, kiểm tra.

1.2 Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương theo trách nhiệm phân công quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP chịu trách nhiệm chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm các sản phẩm, nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý; đồng thời chủ trì phối hợp với các ngành thành viên BCDLNTUATTP và các địa phương tiến hành kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Kỳ Hội và mùa Lễ Hội Xuân năm 2019 đối với Ủy ban nhân dân/Ban chỉ đạo LNATTP của cấp tỉnh thuộc các địa bàn được phân công trong Kế hoạch này.

1.3 Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm: Trong quá trình thanh tra, kiểm tra các đoàn thanh tra, kiểm tra của tuyến trên sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Kỳ Hội và mùa Lễ Hội Xuân năm 2019 tại địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm và triển khai công tác thanh tra, kiểm tra.

2. Nội dung

a. Đối với các BCD và cơ quan quản lý nhà nước:

- Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các cấp;

- Việc lập kế hoạch và triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Kỳ Hội và mùa Lễ hội Xuân 2019;

- Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa

phương. Đánh giá công tác quản lý đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quy định tại các Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và quy định tại các Điều 36, 37, 38, 39, 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

- Hoạt động của các mô hình điểm an toàn thực phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.

b. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm :

Nội dung thanh tra về an toàn thực phẩm được thực hiện theo quy định tại Điều 67 Luật An toàn thực phẩm; Kiểm tra về an toàn thực phẩm thực hiện theo quy định tại các Điều 68, 69, 70 Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và Liên Bộ ban hành.

III. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ định một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về ghi nhãn;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ Y tế hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo

đảm an toàn thực phẩm, hàng giả, không rõ nguồn gốc, vi phạm về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác về an toàn thực phẩm lưu thông trên thị trường; ngăn chặn hành vi quảng cáo thực phẩm vi phạm; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm các đoàn của tuyến trên căn cứ vào tính chất vụ việc và thẩm quyền để xử lý hoặc chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương (Ủy ban nhân dân hoặc thanh tra chuyên ngành về Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương) nơi có cơ sở được thanh tra, kiểm tra đóng trên địa bàn để xử lý theo quy định.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành Trung ương

Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm giao các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm các sản phẩm, nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý (giao Thanh tra Bộ và cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm/ nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý trước, trong, sau Tết Kỷ Hợi và mùa Lễ Hội Xuân năm 2019); đồng thời thành lập 06 Đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại 12 tỉnh, thành phố trọng điểm (mỗi Bộ chủ trì 02 đoàn kiểm tra tại 04 tỉnh, thành phố do Bộ trưởng quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành), cụ thể như sau:

Đoàn số 1: Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế) chủ trì, thành viên Đoàn gồm: Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế), Tổng Cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương), Cục Bảo vệ thực vật, Viện Pasteur Nha Trang, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Địa bàn kiểm tra gồm các tỉnh, thành phố: **Ninh Thuận, Bình Thuận.**

Đoàn số 2: Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế) chủ trì, thành viên Đoàn gồm: Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế), Cục Thú y, Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường – C05 (Bộ Công An), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia. Địa bàn kiểm tra gồm các tỉnh, thành phố: **Lào Cai, Yên Bái.**

Đoàn số 3: Tổng Cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương) chủ trì, thành viên Đoàn gồm: Tổng Cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương), Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế), Cục Thú Y, Viện Y tế công cộng Tp. HCM, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Địa bàn kiểm tra gồm các tỉnh, thành phố: **Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh.**

Đoàn số 4: Vụ Khoa học Công nghệ (Bộ Công Thương) chủ trì, thành viên Đoàn gồm: Vụ Khoa học Công nghệ (Bộ Công Thương), Cục Bảo vệ thực vật, Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Viện Y tế công cộng Tp. HCM. Địa bàn kiểm tra gồm các tỉnh, thành phố: **Đồng Tháp, Tiền Giang.**

Đoàn số 5: Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì, thành viên Đoàn gồm: Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản & thủy sản và đơn vị kiểm nghiệm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa (Bộ Khoa học công nghệ), Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường – C05 (Bộ Công An), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Địa bàn kiểm tra gồm các tỉnh, thành phố: **Hà Nội, Hưng Yên.**

Đoàn số 6: Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì, thành viên Đoàn gồm: Cục Bảo vệ thực vật và đơn vị kiểm nghiệm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng Cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương), Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường – C05 (Bộ Công An), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Địa bàn kiểm tra gồm các tỉnh, thành phố: **Lâm Đồng, Đắk Nông.**

2. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành địa phương

Tuỳ theo tình hình thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo Sở Y tế, Ban Quản lý an toàn thực phẩm tham mưu cho Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm các tỉnh, thành phố thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành và giao các Sở: Y tế, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Công thương, Ban Quản lý an toàn thực phẩm, Sở ngành liên quan chủ trì, tiến hành thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; chỉ đạo các địa phương trong tỉnh triển khai thanh tra, kiểm tra trước, trong, sau Tết Kỳ Hội và mùa Lễ Hội Xuân năm 2019.

Các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành địa phương chủ động mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tham gia kiểm tra theo chương trình số 90/CTrPH/CP-ĐCTUBTWMTTQVN phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020 ngày 30/3/2016.

3. Lấy mẫu kiểm nghiệm

3.1. Tại tuyến trung ương

- Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất an toàn thực phẩm tại nơi được thanh tra, kiểm tra.

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu:

+ Đối với các đoàn có đại diện của các Viện trực thuộc Bộ Y tế tham gia, kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu do các Viện chịu trách nhiệm bảo đảm từ kinh phí Chương trình mục tiêu y tế - dân số.

+ Đối với các đoàn có đại diện đơn vị kỹ thuật của các Bộ tham gia, kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu do đơn vị Trưởng đoàn hoặc các đơn vị kỹ thuật được giao lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu bảo đảm.

3.2. Tại các địa phương: Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm của địa phương phân công, giao trách nhiệm cụ thể việc lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu trong kế hoạch của tỉnh.

4. Tiến trình thực hiện

1. Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về ATTP hoàn thành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra gửi các bộ, ngành, địa phương trước ngày 25/12/2018 (địa phương xong trước 28/12/2018).

2. Triển khai thanh tra, kiểm tra tại cơ sở

2.1. Tại Trung ương

- Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương: Ban hành các văn bản để chỉ đạo, đôn đốc; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành trước ngày 10/01/2019.

- Tổ chức triển khai các đoàn thanh tra, kiểm tra trước, trong, sau Tết Kỳ Hội và mùa Lễ Hội Xuân năm 2019 tại các địa bàn được phân công (thông báo trước cho địa phương để phối hợp thực hiện).

2.2. Tại địa phương: Căn cứ Kế hoạch của Trung ương, Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, thành phố tham mưu xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên địa bàn (gồm cả tuyến quận, huyện và xã, phường) trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt. Các địa phương tổ chức thực hiện, triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra chủ động trước, trong, sau Tết Kỳ Hội và mùa Lễ Hội Xuân năm 2019 tùy theo đặc thù, điều kiện của từng địa phương từ 01/01/2019 đến 25/3/2019.

3. Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra

- Báo cáo của các đoàn kiểm tra liên ngành Trung ương thực hiện **theo mẫu 1** gửi về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) trước ngày 28/01/2019.

- Báo cáo của địa phương thực hiện **theo mẫu 2**, thời gian báo cáo như sau:

+ Báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra dịp Tết Nguyên đán của địa phương thực hiện theo mẫu 2 gửi về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) trước ngày 28/01/2019.

+ Báo cáo tổng hợp kết quả đợt thanh tra, kiểm tra Tết Nguyên đán Kỷ Hợi về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) trước ngày 15/02/2019 để Bộ Y tế tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

+ Báo cáo kết quả đợt thanh tra, kiểm tra mùa Lễ Hội Xuân năm 2019 gửi về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) trước ngày 31/3/2019 để Bộ Y tế tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

1. Tại tuyến trung ương

- Tiền vé máy bay/tàu hoả, tiền ngủ, công tác phí cho các thành viên đoàn thanh tra, kiểm tra do cơ quan cử cán bộ tham gia tự bảo đảm. Đơn vị Trưởng đoàn chịu trách nhiệm bảo đảm xe ô tô chở đoàn thanh tra, kiểm tra đi lại trong từng khu vực được phân công.

2. Tại các địa phương: Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác thanh tra, kiểm tra do địa phương quy định. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành./.

Trên đây là hướng dẫn chi tiết triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành trong dịp Tết Kỷ Hợi và mùa Lễ Hội Xuân năm 2019, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm đề nghị các Bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ bản Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn quản lý/địa bàn được phân công, báo cáo kết quả về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) theo đúng thời gian quy định để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

BÁO CÁO

Kết quả thanh tra, kiểm tra trong dịp tết Nguyên đán Kỷ Hợi và các mùa Lễ Hội Xuân năm 2019 do Đoàn liên ngành Trung ương thực hiện

I. Ghi nhận báo cáo của các địa phương với Đoàn liên ngành Trung ương.

1. Công tác chỉ đạo của địa phương.
2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.
3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai công tác Bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019
4. Hoạt động của các mô hình điểm về an toàn thực phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.
5. Đánh giá công tác quản lý đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quy định tại các Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và quy định tại các Điều 36, 37, 38, 39, 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do đoàn liên ngành Trung ương phối hợp với địa phương thực hiện:

Bảng 1: Tóm tắt kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý Trong đó:		
3.1	Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong quá trình thanh tra, kiểm tra (<i>nêu rõ hình thức xử lý</i>)		
3.2	Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý		
	Tổng số tiền phạt		

Bảng 2: Nội dung vi phạm chủ yếu tại các cơ sở thực phẩm:

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố			

	hợp quy/phù hợp quy định an toàn thực phẩm/ Bản tự công bố sản phẩm/ đăng ký Bản công bố sản phẩm			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu do đoàn TW thực hiện

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
	Xét nghiệm tại labo			
2	Hóa lý			
3	Vi sinh			
	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 3; nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

IV. Đề xuất kiến nghị của đoàn và ghi nhận kiến nghị của địa phương. (ghi cụ thể)

BÁO CÁO

Kết quả thanh tra, kiểm tra trong dịp tết Kỷ Hợi và các mùa Lễ Hội Xuân năm 2019 do địa phương thực hiện

I. Công tác chỉ đạo: (nêu cụ thể)

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành T.Ư thực hiện và báo cáo):

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến				
2	Kinh doanh				
3	Dịch vụ ăn uống				
	Tổng số (1 + 2 + 3)				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		

*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố hợp quy/phù hợp quy định an toàn thực phẩm/ Bản tự công bố sản phẩm/ đăng ký Bản công bố sản phẩm			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
2.1	Hóa lý			
2.2	Vi sinh			
	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 - 4.

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể).

.....(tên cơ quan chủ quản)

.....(tên cơ quan báo cáo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

Ngày tháng năm 20.....

Kính gửi: Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm

BÁO CÁO

**Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán
Kỷ hội và mùa Lễ hội Xuân 2019**

I. Công tác chỉ đạo:

Xây dựng Kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể)

II. Các hoạt động đã triển khai:

1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự/phạm vi bao phủ.
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh: tỉnh		
	Phát thanh: huyện		
	Phát thanh: xã/phường		
	Phát thanh: thôn/ bản		
6	Truyền hình: tỉnh		
7	Báo viết: tỉnh		
	Báo viết: huyện		
	Bản tin: xã/phường		
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Khác		
9	Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền VSATTP ...		

2. Hoạt động kiểm tra, thanh tra: (theo Mẫu 2)

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết nguyên Đán Kỷ Hợi (từ ngày 15/1/2019 đến 15/2/2019) và Lễ hội xuân: (từ ngày 1/1/2019 - 25/3/2019)

TT	Chỉ số	Năm 2019 (Từ..... đến.....)	Số cùng kỳ năm 2018	So sánh
1.	Số vụ (vụ)			
2.	Số mắc (ca)			
3.	Số chết (người)			
4.	Số đi Viện (ca)			
5.	Nguyên nhân (cụ thể)			

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

.....
.....
.....

2. Hạn chế, tồn tại:

.....
.....
.....

3. Kiến nghị:

.....
.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)